TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66a/2019/DS-ST
Ngày: 09-9-2019
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC - TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Bích Loan

2. Bà Nguyễn Anh Thư

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Trong các ngày 04 và 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 231/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2019; Quyết đinh hoãn phiên tòa số 58/2019/QĐST-DS ngày 16/8/2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty tài chính TNHH MTV V.

Địa chỉ: Tầng 2, Toà nhà R, số 9 Đ, phường 12, Quận 4, Thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1994; Địa chỉ: số 11 đường số 1, khu tái định cư C, Phường 16, Quận 8, Thành phố H. (Theo Văn bản uỷ quyền số 78/2019/UQTA-VH.19 ngày 23/7/2019). Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Bà Lê Thị H, sinh năm 1970

Địa chỉ: số 191 ấp 3A, xã P, huyện B, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 29-3-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV V do ông Bùi Thanh T đại diện trình bày:

Ngày 24/7/2017 bà Lê Thị H ký hợp đồng tín dụng số 20170725-0007385 với Công ty Tài chính TNHH MTV V (gọi tắt là Công ty) vay số tiền

39.536.606đ, lãi suất 3,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận trong hợp đồng thì bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 66.700.645đ bao gồm 39.536.606 đồng nợ gốc và 28.164.039 đồng nợ lãi trong vòng 29 tháng. 28 tháng đầu trả mỗi tháng 2.306.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.132.645đ, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ 01/9/2017. Ngoài ra mỗi tháng thanh toán đều phải chịu 12.000 đồng tiền phí dịch vụ, như vậy mỗi tháng bà H phải thanh toán tổng cộng là 3.180.000 đồng.

Bà H đã nhận đủ số tiền 39.536.606đ và thanh toán được cho công ty 10 kỳ, trong đó từ tháng 8-2017 đến tháng 4-2018 bà H Thanh toán đúng thời gian theo thoả thuận, đến ngày 07-9-2018 bà H thanh toán tiếp được một kỳ, tổng số tiền bà H thanh toán đến thời điểm 07/9/2018 là 20.862.000 đồng, bao gồm 7.581.414 đồng nợ gốc, 13.172.586 đồng nợ lãi và 108.000 đồng tiền phí dịch vụ. Còn nợ lại 31.955.192 đồng nợ gốc và 14.991.453 đồng.

Sau khi khởi kiện thì ngày 12-7-2019 bà H Thanh toán thêm một kỳ với tổng số tiền đã trả là 23.180.000 đồng và số tiền này được trừ vào tiền gốc bà H còn nợ. Kể từ ngày 12-7-2019 đến nay bà H không thanh toán được bất kỳ khoản nào.

Theo hợp đồng thì ngày 01/01/2020 mới hết hạn thanh toán của bà H. Tuy nhiên, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Công ty nên Công ty có quyền yêu cầu bà H thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại theo thoả thuận trong hợp đồng theo quy định tại khoản 6.2 Điều 6 Hợp đồng tín dụng.

Do đó, Công ty yêu cầu bà H trả một lần số tiền nợ gốc còn lại 29.649.192 đồng, nợ lãi 14.943.453 đồng, tổng cộng 44.952.645 đồng.

Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà, quyết định tạm ngừng phiên toà và giấy báo mở lại phiên toà. Tuy nhiên, bà H đều không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Công ty TNHH MTV V khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị H thanh toán xuất phát từ việc vay tiền. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

[1.2] Bị đơn bà Lê Thị H đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét văn bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20170725-0007385 ngày 24/7/2017 (gọi tắt là hợp đồng) giữa Công ty Tài chính TNHH MTV V với bà Lê Thị H được xác lập theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nhận thấy đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Thời hạn vay tiền của bà H là 29 tháng, thời hạn cuối cùng trả nợ là 01/01/2020. Tuy nhiên, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từng kỳ theo thoả thuận của Hợp đồng tín dụng nên Công ty khởi kiện bà H trả toàn bộ số nợ còn lại theo hợp đồng là phù hợp theo thoả thuận tại khoản 6.2 Điều 6 Hợp đồng tín dụng.

Theop hợp đồng tín dụng thì bà H vay của Ngân hàng 39.536.606 đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay bà H chỉ mới thanh toán được 9.887.414 đồng nợ gốc nên Ngân hàng yêu cầu bà H thanh toán là 29.649.192 đồng nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

Về tiền lãi: Công ty trình bày theo thoả thuận của hợp đồng thì bà H có trách nhiệm trả dần trong vòng 29 tháng với tổng số tiền lãi phát sinh là 28.164.039 đồng nợ lãi. Do bà H đã trả được 13.172.586 đồng nợ lãi nên nay yêu cầu trả tiếp 14.991.453 đồng nợ lãi. Xét thấy, theo bảng kế hoạch thanh toán thì hàng tháng bà H phải thanh toán cả gốc lẫn lãi là 2.306.000 đồng. Tuy nhiên bà H chỉ thanh toán đúng theo thoả thuận đến tháng 4/2018 sau đó thì không thanh toán theo thoả thuận. mãi đến ngày 07/9/2018 thanh toán thêm một kỳ và sau khi ngân hàng khởi kiện thì ngày 12/7/2019 mới thanh toán thêm một kỳ kỳ. Như vậy, tiền lãi thực tế bà H phải trả theo lãi suất đã thoả thuận trong hợp đồng là 20.893.395 đồng và phải tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hoàn tất số nợ. Tuy nhiên, việc Công ty chỉ yêu cầu bà H thanh toán 14.991.453 đồng theo thoả thuận ban đầu là có lợi cho bị đơn nên có cơ sở chấp nhận.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 44.640.645 đồng là 2.232.032 đồng theo quy định tại Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng

dân sự; Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV V. Buộc bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH V số tiền 44.640.645 đồng (trong đó nợ gốc tiền nợ gốc 29.649.192 đồng, nợ lãi 14.991.453 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 2.232.032 đồng (Hai triệu hai trăm ba mươi hai ngàn không trăm ba mươi hai đồng) sung Ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV V 1.170.966 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi ngàn chín trăm sáu mươi sáu đồng) tiền tạm ứng án phí mà Công ty đã nộp theo biên lai thu số 0005312 ngày 10/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Án xét xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh L.
-VKSND huyện B.
-THA huyện B.
-Các đương sự.
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hồ Thị Miên